

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2023.

V/v: Tranh chấp về ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Thanh Bình;

2. Bà Đào Thị Thường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thúy Ngân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15/3/2023 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/QĐ-TA ngày 27/7/2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim D, sinh năm 1973;  
(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*Địa chỉ:* Tổ 9, phường Tr, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

*Bị đơn:* Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1972;

*Địa chỉ:* Tổ 9, phường Tr, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Trần Thị Kim D trình bày: Chị và anh Trần Ngọc H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 14/3/1994 tại UBND thị trấn N, huyện V (nay là thị xã N), tỉnh Yên Bái. Cuộc sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Từ năm 2013 đến nay, anh H làm ăn tại Hà Nội và từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: chị D và anh H có hai con chung đều đã trưởng thành nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị D đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao CCCD của Trần Thị Kim D và 02 giấy xác nhận thông tin cư trú.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh H đồng thời triệu tập anh H đến Tòa án làm việc. Bản thân anh H biết rõ việc chị D xin ly hôn nhưng anh H đều cố tình vắng mặt, không đến để giải quyết vụ án.

Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện chị Trần Thị Kim D và anh Trần Ngọc H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn năm 1994 tại UBND thị trấn N (cũ) như chị D trình bày, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã lâu, nguyên nhân do kinh tế, vợ chồng sống ly thân từ nhiều năm nay. Hiện nay anh H đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Nay chị D làm đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai đã vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị xét xử vắng mặt anh Trần Ngọc H.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Kim D: Xử cho cho chị Trần Thị Kim D được ly hôn anh Trần Ngọc H.

+ Về con chung: chị D và anh H có hai con chung đều đã trưởng thành chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Về tài sản chung: Nguyên đơn không đề nghị giải quyết, anh H không có ý kiến về tài sản chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* chị Trần Thị Kim D có đơn khởi kiện xin ly hôn, anh Trần Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại phường Tr, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/QĐ-TA ngày 27/7/2023, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, từ bỏ quyền lợi của bị đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn; chị Trần Thị Kim D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Trần Thị Kim D và anh Trần Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký hôn ngày 14/3/1994 tại UBND thị trấn N, huyện V (nay là thị xã N), tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ nhiều năm nay, anh H đi làm ăn xa nhiều năm không có mặt tại địa phương, thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về con chung*: chị D và anh H có hai con chung đều đã trưởng thành, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. *Về tài sản chung*: chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*: chị D phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Những nhận định và đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim D.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Kim D được ly hôn anh Trần Ngọc H.

**2. Về án phí:** Chị Trần Thị Kim D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai số AA/2022/0000758 ngày 15/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ, chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:**

Chị Trần Thị Kim D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Anh Trần Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- CCTHADS thị xã Nghĩa Lộ;
- Các đương sự (2b)
- P. Tư pháp thị xã Nghĩa Lộ.
- Lưu: Hồ sơ.

( Đã ký)

**Đặng Quốc Hưng**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- UBND xã Phúc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Phú**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**